

# VỀ CHÍNH SÁCH KÍCH CẦU XÂY DỰNG Ở NƯỚC TA TRONG BỐI CẢNH SUY GIẢM KINH TẾ HIỆN NAY

TS PHAN TRUNG CHÍNH\*

Có lẽ hiếm khi nào, nền kinh tế thế giới lại đang đứng trước nhiều khó khăn và thách thức như hiện nay. Theo các nhà nghiên cứu, đây là cuộc khủng hoảng kinh tế nặng nhất kể từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Giới phân tích dự đoán, năm 2009 tăng trưởng kinh tế thế giới giảm xuống còn 0,5%. Các nước Mỹ, EU, Nhật Bản có tốc độ tăng trưởng âm: Mỹ tăng trưởng -1,6%, kinh tế khu vực đồng E-rô tăng trưởng -2%, Nhật Bản tăng trưởng -2,6%. Hàng loạt ngành sản xuất - kinh doanh bị đình đốn; hoạt động kinh doanh của nhiều tập đoàn kinh tế hàng đầu bị đình trệ. Sự giảm sút của ngành sản xuất ô tô, sự tụt dốc của thị trường chứng khoán, sự xuống dốc của thị trường bất động sản diễn ra trầm trọng ở các nước có nền kinh tế phát triển. Xuất nhập khẩu bị suy giảm nặng nề. Trong vòng một năm qua, hàng xuất khẩu của Đài Loan giảm 42%, của Nhật Bản giảm 35%, Hàn Quốc giảm 30%. Số người thất nghiệp năm 2009 dự kiến sẽ tăng thêm 51 triệu người, nâng con số người không có việc làm trên toàn thế giới lên tới 230 triệu. Chính vì vậy, nhiều chuyên gia kinh tế hàng đầu thế giới cảnh báo đây là giai đoạn tồi tệ nhất của kinh tế thế giới.

Cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu đã có những ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế của các nước, trong đó có Việt Nam. Cuối năm 2008, khi lạm phát từng bước được khống chế, cũng là lúc nền kinh tế xuất hiện dấu hiệu suy giảm. Nếu như năm 2008 đã đầy khó khăn, thách thức, thì năm 2009 còn được đánh giá là một năm khó khăn hơn nhiều đối với

nền kinh tế Việt Nam. Bởi với tư cách là một nền kinh tế hội nhập, Việt Nam không thể tránh khỏi những tác động của vòng xoáy suy giảm kinh tế toàn cầu, nhất là khi kinh tế Việt Nam lại phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu và đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Theo dự báo của một số tổ chức quốc tế thì tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ dao động từ 6,5% (mức cao nhất - theo dự báo của Ngân hàng Thế giới) đến mức 4,1% (mức thấp nhất - theo dự báo của Deutsche Bank). Ở mức trung bình, theo dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) thì do suy thoái kinh tế thế giới tốc độ tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2009 sẽ chỉ còn 5%. Tốc độ tăng trưởng GDP ở mức 5% ở các nước khác thì có thể không bị coi là thấp, nhưng với Việt Nam, một nền kinh tế có tiềm năng tăng trưởng 9-10% và tốc độ tăng trưởng trung bình trong thời gian dài là khoảng 7,5-8%, thì việc tốc độ tăng trưởng GDP đạt 5% trong năm 2009 là vô cùng đáng lo ngại.

Tính chất nghiêm trọng và phức tạp của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế đã tác động đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực; trong đó, có ngành xây dựng. Lạm phát và suy thoái kinh tế làm cho thị trường bất động sản đóng băng, đầu tư xây dựng công trình bị giảm, chậm lại, nhu cầu vật liệu xây dựng giảm. Do sự đóng băng chung của thị trường xây dựng, khiến cho nguồn cung vật liệu xây dựng sản xuất trong nước hiện đang dư thừa. Năng lực sản

\* Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

xuất xi măng trong nước đã vượt qua ngưỡng 45 triệu tấn và dự kiến đến cuối năm sau sẽ là trên 55 triệu tấn, đáp ứng đầy đủ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Các ngành khác như sứ vệ sinh hiện chỉ vận hành 80% công suất; nhiều nhà máy sản xuất kính xây dựng công suất lớn (8,5 triệu mét vuông) phải đóng cửa, ba nhà máy công suất 42 triệu mét vuông đã tạm thời tắt lò; ngành sản xuất gạch ceramic, granit hay tấm lợp khai thác công suất vận hành có khá hơn, nhưng so với lúc thị trường xây dựng sôi động công suất cũng đã giảm.

Vì vậy, cần phải có các giải pháp kích cầu, chống suy giảm kinh tế trong ngành xây dựng và duy trì phát triển kinh tế. Trong đó, cần tập trung vào các lĩnh vực như xây dựng hạ tầng giao thông; sản xuất vật liệu xây dựng; cơ sở hạ tầng nông thôn; phát triển nhà ở xã hội và nguồn lực tài chính để kích cầu... Nhiều chuyên gia xây dựng cho rằng, đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông sẽ tạo ra nhiều việc làm, kích thích các ngành sản xuất phát triển...; đây cũng là giải pháp có hiệu quả nhất để phục hồi kinh tế.

Xây dựng giao thông cần nhiều lao động, nhất là lao động phổ thông. Trong hoàn cảnh thị trường suy thoái các ngành đình đốn sản xuất, lao động không có việc thì đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông sẽ tạo ra việc làm cho nhiều lao động. Xây dựng hạ tầng giao thông còn kích thích các ngành sản xuất khác và tiêu thụ một khối lượng lớn sắt thép, xi măng cũng như các vật liệu xây dựng khác; hầu hết những vật tư, vật liệu này trong nước đều sản xuất được, vì thế sẽ kích thích các ngành này phát triển. Ngay cả các ngành dịch vụ, nhất là ngành vận tải cũng vì thế mà có thị trường để vận chuyển một khối lượng lớn vật tư, vật liệu. Năm 2008, tăng trưởng ở lĩnh vực xây dựng gần như bằng 0. Năm 2009, Chương trình kích thích kinh tế của Chính phủ đang được triển khai chủ yếu qua lĩnh vực xây dựng. Vì thế sự tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm này sẽ phụ thuộc rất nhiều vào việc gói kích

cầu hỗ trợ lĩnh vực xây dựng như thế nào.

Tuy nhiên, vì vốn chúng ta không nhiều, do đó, cần phải chọn lĩnh vực hạ tầng nào đang là khâu yếu nhất và khi đầu tư vào đạt nhiều mục tiêu nhất nhằm khắc phục suy thoái. Theo nghiên cứu của Công ty tư vấn Almec và Tư vấn quốc tế Thái Bình Dương, trong dự án hỗ trợ kỹ thuật "Nghiên cứu chiến lược phát triển giao thông vận tải quốc gia tại Việt Nam" có tới 27 hành lang giao thông chính cần đầu tư nhưng ưu tiên có tầm quan trọng quốc gia thì có 7 hành lang cần đầu tư trước như: ven biển Bắc - Nam, Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, Huế - Đà Nẵng - Hội An, TP. Hồ Chí Minh - Vũng Tàu... Còn theo Tổng hội Xây dựng Việt Nam thì ngân sách nhà nước chỉ nên đầu tư vào hạ tầng dùng chung cho nhiều ngành, nhiều doanh nghiệp như đường bộ, đường thủy hoặc những hạ tầng cần thiết nhưng sinh lời thấp mà tư nhân, doanh nghiệp không muốn đầu tư như đường sắt. Còn cảng biển, cảng sông, sân bay, kho hàng và những công trình hạ tầng khác có điều kiện thu hồi vốn, có chủ khai thác nên khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư.

Hiện nay, kích cầu đầu tư vào cơ sở hạ tầng cần rất nhiều vốn, do đó, không nên chỉ trông vào ngân sách, nguồn vốn hỗ trợ ODA (vì sắp tới đây, khi thu nhập bình quân đầu người của nước ta đạt trên 1.000 USD/người thì nguồn vốn tài trợ ODA sẽ giảm đáng kể). Chính phủ cũng như các bộ, ngành cần tăng cường kêu gọi giải pháp xã hội hóa, thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực phát triển hạ tầng. Có quan điểm cho rằng, các doanh nghiệp tư nhân chưa mặn mà với các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, điều này không hoàn toàn đúng; vấn đề chủ yếu ở đây là một số doanh nghiệp còn hạn chế về vốn, quy mô nhỏ, trong khi, chính sách thu hút đầu tư vào lĩnh vực này chưa thật sự hấp dẫn. Do đó, cần có cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư và những biện pháp thiết thực để hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào hạ tầng.

Trong bối cảnh hội nhập, ngành sản xuất vật liệu xây dựng Việt Nam cũng bị

ảnh hưởng, nhất là những loại vật liệu có sản lượng cao, cung vượt quá cầu như xi măng, gạch lát, thép, kính xây dựng... Giải pháp được đề xuất là sử dụng đường bê tông xi măng thay thế đường nhựa thông thường để tiết kiệm ngoại tệ nhập khẩu nhựa đường; tăng thuế nhập khẩu với một số mặt hàng vật liệu (kính, gạch lát...) theo các quy định khi Việt Nam gia nhập WTO, AFTA. Đồng thời, cần phải xem xét lại chủ trương, chính sách, quy chế thực hiện tổng thầu nước ngoài EPC, đặc biệt trong lĩnh vực cơ khí, chế tạo máy; triệt để sử dụng lực lượng lao động trong nước cũng như vật tư, thiết bị nội địa. Đây cũng là động lực thúc đẩy ngành cơ khí, vật liệu và xây dựng phát triển.

Đối với ngành sản xuất vật liệu xây dựng, trong điều kiện nhiều vật liệu (thép, xi măng, gạch lát...) đang thừa, cần thực hiện xây dựng đường bê tông xi măng thay đường nhựa, tăng thuế nhập khẩu đối với vật liệu xây dựng nhập khẩu (kính, gạch lát...); khuyến khích sử dụng vật liệu không nung, tận dụng vật liệu phế thải (tro xi nhiệt điện, mat đá...); hạn chế (bằng cách tăng thuế) đối với việc dùng gạch không nung (nhằm giữ đất nông nghiệp và bảo vệ môi trường).

Để tăng hiệu quả kích cầu, doanh nghiệp cần tập trung rà soát lại cơ cấu trong chiến lược phát triển của mình; từ cơ cấu sản xuất (đầu tư kinh doanh bất động sản, xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng...), cơ cấu ngành nghề cán bộ, công nhân để tổ chức đào tạo, đào tạo lại; đến việc tổ chức sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật..., kiên quyết tập trung lực lượng vào các công trình trọng điểm, đủ điều kiện để đưa công trình vào sử dụng sản xuất, chất lượng tốt, đạt hiệu quả đầu tư cao nhất; kiên quyết từ chối hoặc kiến nghị đình hoãn các công trình không đủ thủ tục đầu tư, tránh tình trạng vì sợ thiếu việc làm mà cố nhận thầu các công trình loại này.

Đầu tư cho cơ sở hạ tầng nông thôn, đặc biệt là các dự án nhỏ, có khả năng triển khai nhanh và hoàn thành sớm. Trong thời

gian kinh tế suy thoái, việc đầu tư vào xây dựng các dự án cơ sở hạ tầng và giao thông trên quy mô nhỏ ở nông thôn cần đảm bảo được yếu tố thời gian, đúng đối tượng và về lâu dài sẽ hỗ trợ việc sản xuất và xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam. Gần đây, việc Nhà nước tăng cường mua lương thực của nông dân để phục vụ mục đích dự trữ quốc gia cũng có thể được coi là một chính sách kích cầu tốt và hiệu quả. Ngoài việc mua lương thực của nông dân, một giải pháp có liên quan là xây dựng cơ sở hạ tầng kho chứa lương thực, vì các kho chứa này hiện đã quá tải và xuống cấp. Vì vậy, các dự án cơ sở hạ tầng nông thôn có vai trò hết sức quan trọng trong việc cải thiện năng lực cạnh tranh của hàng hóa nông sản của Việt Nam (cả khi bán trong nước cũng như khi xuất khẩu).

Ngoài ra, cần có chính sách kích cầu thông qua phát triển nhà ở xã hội phù hợp với người tiêu dùng có mức sống trung bình. Việc kích cầu trong xây dựng nhà ở xã hội sẽ có tác động đến kích cầu nhiều ngành khác. Chính sách nhà ở xã hội phù hợp có thể tạo điều kiện cho bên bán hạ giá nhà và bên mua có khả năng thanh toán. Những khoản tiền đầu tư phát triển nhà ở xã hội vừa giải quyết việc làm vừa tiêu thụ vật tư, hàng hóa nội địa, không cần xuất ngoại tệ để nhập khẩu như đầu tư xây dựng công nghiệp. Ngân khoản kích cầu còn phát huy tác dụng trực tiếp và gián tiếp đến nhiều ngành kinh doanh, sản xuất trong nước góp phần hạn chế việc tiêu thụ giúp hàng hóa của các nước khác. Năm 1994, Ngân hàng Thế giới đã phân tích về tác động của ngành bất động sản, chủ yếu là nhà ở và cho thấy rằng, cứ đầu tư một tỉ đô la Mỹ vào xây nhà sẽ tạo ra 1,7 đến 2,2 tỉ đô la nhu cầu đối với các ngành kinh tế khác. Kích cầu thông qua phát triển nhà ở xã hội nên được làm ngay, ít nhất với các dự án trị giá 11.000 tỉ đồng, đầu tư cho 4,4 vạn căn hộ trong hai năm 2009-2010 mà Chính phủ đã chấp thuận. Sự xuất hiện sớm của các dự án nhà ở xã hội không chỉ có ý nghĩa giải quyết chỗ ở cho người có thu

nhập thấp, công nhân, viên chức, mà còn có tác động "giải cứu" thị trường vật liệu xây dựng đang khó khăn.

Để đáp ứng tốc độ phát triển của đất nước, trong điều kiện kinh tế khó khăn, nguồn vốn nhà nước cần được tập trung cho lĩnh vực hạ tầng và nhà ở vì đây là những công trình có hiệu quả cao nhất. Theo đó, cơ quan chức năng cần rà soát, chống đầu tư dàn trải, kiên quyết đình hoãn các dự án, công trình chưa cấp bách và kém hiệu quả. Với các nguồn vốn khác, cần có chính sách cụ thể, như giảm, giãn thời gian nộp thuế đối với hoạt động xây dựng; giãn, giảm nộp tiền thuê sử dụng đất (để dồn vốn cho xây dựng công trình); có cơ chế chính sách phù hợp để khuyến khích các dự án BOT, khuyến khích xã hội hóa công trình công ích (duy tu, bảo dưỡng đường, thu gom xử lý rác, xây bệnh viện, trường học...); tạo điều kiện xây dựng thêm nhà ở

xã hội, nhà cho người thu nhập thấp thuê. thuê - mua, trả góp...; rà soát, sửa đổi những văn bản không hợp lý nhằm loại bỏ các rào cản hành chính, tạo điều kiện giải ngân tối đa các nguồn vốn đầu tư.

Thực tế cho rằng, nếu một gói kích cầu được thiết kế không tốt, thì mặc dù gói kích cầu đó có thể tốn kém nhưng lại không kích thích được nền kinh tế. Điều này đặc biệt đúng nếu gói kích cầu không tuân theo các nguyên tắc kinh tế học, mà lại được thiết kế để đáp ứng các yêu cầu về chính trị hoặc theo các nhóm lợi ích. Các nhà kinh tế học, như Lawrence Summers cho rằng, để một gói kích cầu có hiệu quả thì phải đảm bảo ít nhất ba tiêu chí: kịp thời; đúng đối tượng; thực hiện trong ngắn hạn. Vì vậy, chính sách kích cầu xây dựng ở nước ta trong bối cảnh suy giảm kinh tế hiện nay cũng cần phải tuân thủ theo các nguyên tắc này □

\* \* \* \* \*

## QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC...

(Tiếp theo trang 13)

với thực hành, gắn đào tạo với sử dụng, nâng cao nhận thức chính trị, năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ này.

Sáu là, đổi mới cơ chế tài chính đối với hoạt động báo chí. Nên phân chia các cơ quan báo chí ít nhất thành hai loại: loại thực hiện nhiệm vụ công ích, tuyên truyền chính trị - xã hội và loại báo chí chuyên về thương mại. Nhà nước bao cấp một phần cho các đơn vị làm nhiệm vụ công ích, có cơ chế tài chính ưu đãi đối với các đơn vị này. Khuyến khích các đơn vị báo chí công ích vươn lên giảm hoặc xóa bao cấp. Mặt khác, đưa các cơ quan báo chí thuần túy kinh doanh, quảng cáo, thương mại sang loại hình doanh nghiệp truyền thông, được điều chỉnh chủ yếu theo *Luật Doanh nghiệp*. Các doanh nghiệp truyền thông không được phép hoạt động như một cơ

quan báo chí thực thụ.

Thực hiện chế độ kiểm tra tài chính định kỳ đối với các cơ quan báo chí, xuất bản. Hàng năm, cơ quan chủ quản cần chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng kiểm tra hoạt động tài chính tại cơ quan báo chí, xuất bản thuộc quyền trên các mặt: thực hiện các chính sách, chế độ tài chính, kế toán, thuế; việc quản lý và sử dụng các khoản thu, chi, công sản... Cần tổ chức định kỳ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ tài chính cho đội ngũ kế toán, tài vụ, kho quỹ các cơ quan báo chí, xuất bản. Xây dựng quy chế làm việc giữa cơ quan chủ quản và các đơn vị xuất bản; có kế hoạch bổ sung vốn lưu động, đầu tư cơ sở vật chất và đổi mới thiết bị, công nghệ cho nhà xuất bản. Chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của các nhà xuất bản, các công ty phát hành sách, các công ty in xuất bản phẩm... □